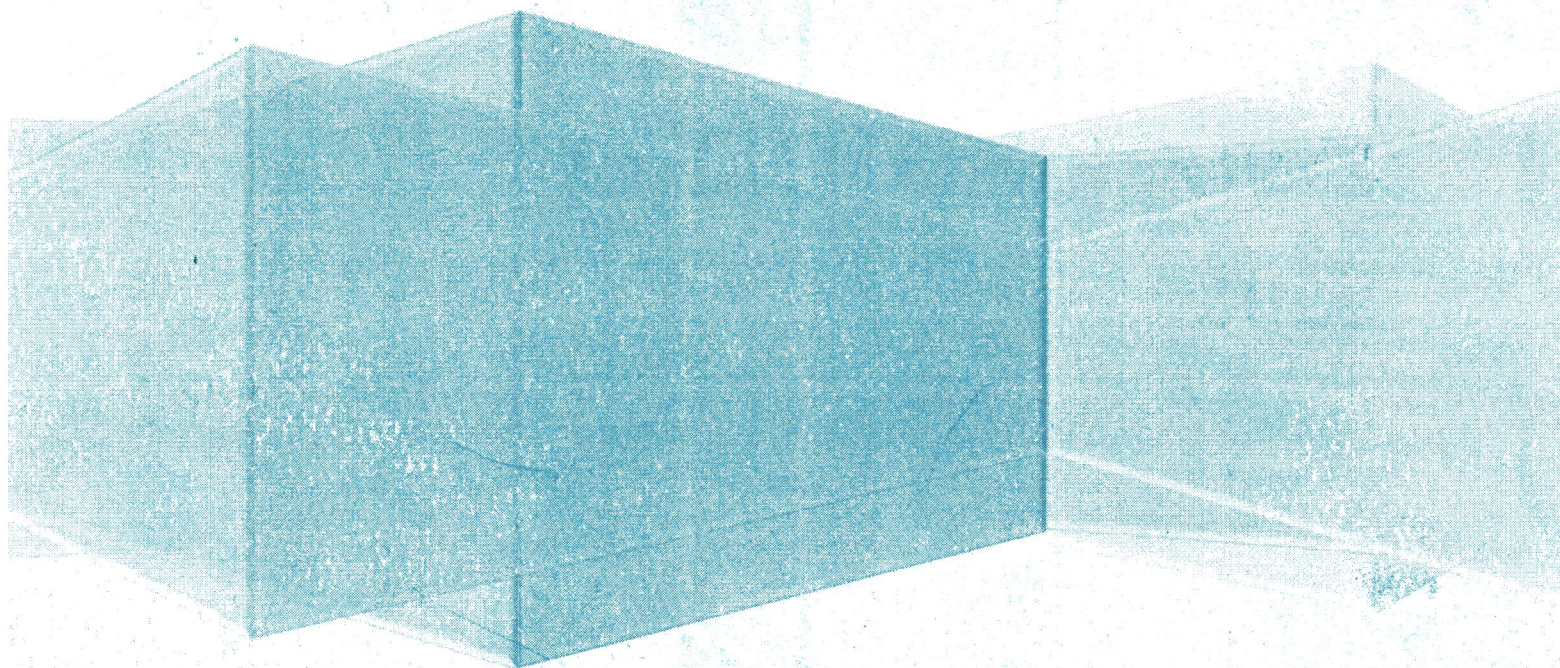


**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY
THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2022**

SEP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các cổ đông

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/05/2020

- Vốn điều lệ: 84.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 102.623.493.721 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị
- Số điện thoại: 02333851151; Số fax: 02333.852.695
- Website: sepon.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SEP

- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập: Năm 1973

Thời điểm giao dịch:

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Tháng 5/1973: Thành lập Đại lý Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- Năm 1974: Nâng cấp thành Công ty Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;

- Năm 1977: Thành lập Công ty Thương nghiệp Đông Hà;
- Năm 1992: Thành lập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị;
- Tháng 1/1993: Hợp nhất Công ty Thương nghiệp Đông Hà và Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị, thành lập Công ty Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xí nghiệp Thương - mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hoá;
- Ngày 21/3/2004: Sản xuất thành công Tinh bột sắn nhãn hiệu SEPON;
- Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON;
- Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lữ hành SEPON;
- Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lữ hành SEPON;
- Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại ATúc;
- Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;
- Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ;
- Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị- Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;

- Tháng 12/2014: Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;

- Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị - Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt.

- Ngày 16/11/2017 : Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị chính thức trở thành Công ty đại chúng.

- Ngày 03/10/2019: Công ty thoái vốn nhà nước 2.400.000 cổ phiếu, giảm tỷ lệ nhà nước xuống còn 22,62%.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh tinh bột sắn, cao su, lúa, gạo, viên gỗ nén, thức ăn chăn nuôi

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng;
- + Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sắn và các mặt hàng nông sản khác;
- + Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;
- + Chế biến mủ cao su, sản xuất viên nén năng lượng.

- Sản phẩm dịch vụ:

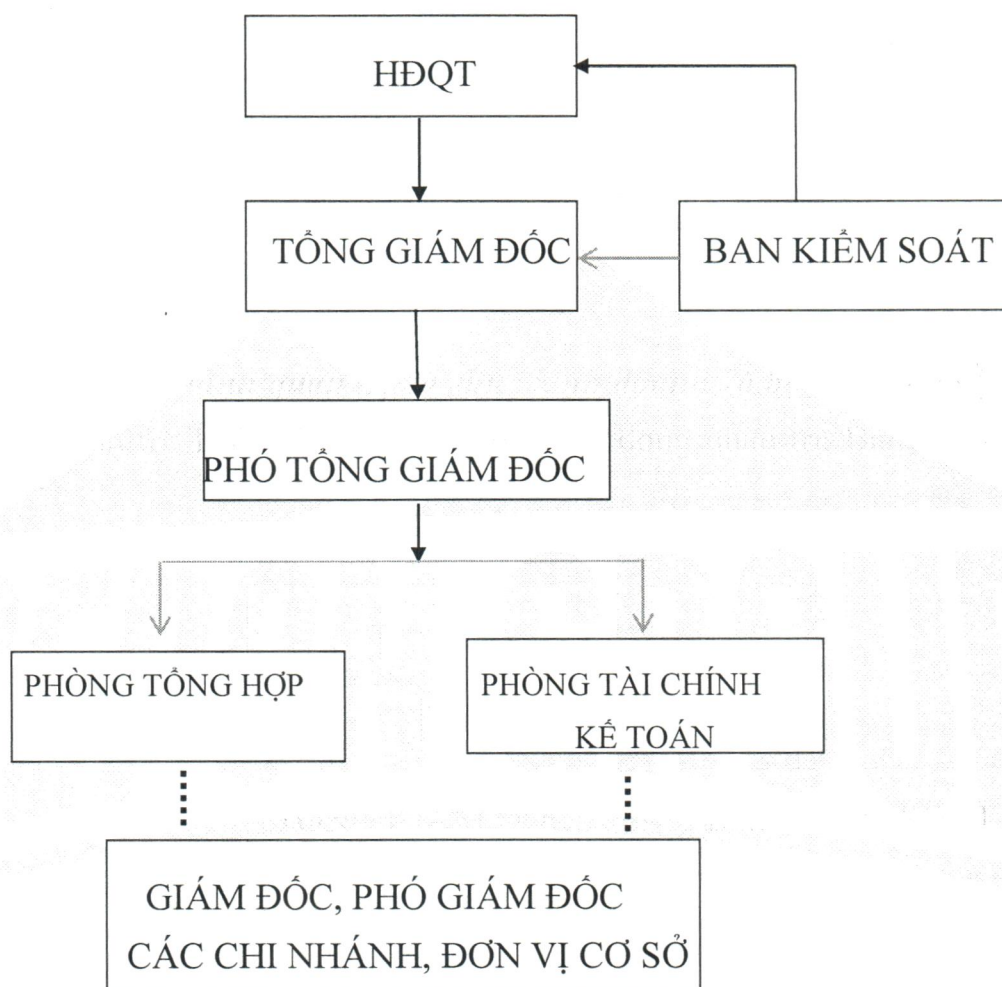
- + Hàng tiêu dùng Thái Lan (Nhựa, hoá mỹ phẩm, ..).
- + Tinh bột sắn, hồ tiêu, cao su, lúa, gạo, viên nén năng lượng, thức ăn chăn nuôi.
- + Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, nghỉ dưỡng, lữ hành nội địa, quốc tế;
- + Thức ăn chăn nuôi, phân bón, gỗ xẻ chi tiết, gỗ sấy...

- **Địa bàn kinh doanh** : Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty, trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân công.

- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như: Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

- Phòng Tài chính - Kế toán:

Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.

Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

- Phòng Tổng hợp:

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí

nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.

Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đôn đốc tất cả lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, truyền thông của Công ty.

Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty.

Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.

Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Công ty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Công ty.

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dự án mới.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo phân công.

*** Công ty có các chi nhánh như sau:**

STT	CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
1	Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá	Xã Thuận, Hướng Hóa, Quảng Trị	Thu mua, chế biến sản xuất và xuất khẩu: Tinh bột sắn, phân vi sinh, bã sắn
2	Khách sạn SEPON	Khu KTTMĐB Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị.	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành quốc tế, nội địa
3	Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà	Khu CN Nam Đông Hà, TP Đông Hà, Quảng Trị	Thu mua, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản: tiêu, lúa, gạo, trà các loại, lạc, bã sắn, thức ăn chăn nuôi.
4	Nhà máy Chế biến mũ cao su Cam Lộ	Xã Minh Chính, Huyện Cam Lộ, Quảng Trị	Thu mua chế biến sản xuất và kinh doanh mặt hàng cao su SVR10, SVR3L
5	Nhà máy viên năng	Cụm Công nghiệp Cam	Thu mua sản xuất và xuất khẩu

	lượng Cam Lộ	Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị	các sản phẩm từ gỗ: viên nén, gỗ ép, gỗ ghép thanh, gỗ sấy, ương giống cung cấp cho dự án trồng rừng FSC
6	Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt:	Khu nghỉ dưỡng SePon resort, Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị.	Dịch vụ nhà hàng, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện...
7	Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh	7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
8	Chi nhánh Công ty tại Khu Kinh tế TMĐB Lao Bảo	Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
9	Chi nhánh XNK SEPON	Tầng 2, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị	Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, gỗ, cao su, kinh doanh xăng dầu các loại
10	Chi nhánh Công ty tại An Giang	Tòa nhà Tầng 1, số 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, TP.Thủ Đức, TP HCM.	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
11	Chi nhánh Xuất nhập khẩu Toàn Cầu	Tầng 3, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc

- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị, định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ du lịch gắn liền với nông nghiệp, nông thôn và

nông dân, thúc đẩy sự phát triển các vùng nông thôn, miền núi.

- Xây dựng và phát triển các nhà máy sản xuất chế biến tinh bột sắn, cao su, viên gỗ nén, lúa, gạo, phân vi sinh và sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc hướng đến mục tiêu tái đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, giá trị và chất lượng nông sản.

- Mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu sang các nước bạn Lào, Thái Lan, Nhật Bản và Trung Quốc...; khai thác có hiệu quả lợi thế, tiềm năng về du lịch, dịch vụ trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây.

** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Xây dựng chiến lược kinh doanh đầu tư phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, tìm kiếm mở rộng thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng ổn định, bền vững.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung khai thác, phát triển, đầu tư công nghệ mới để tăng tính cạnh tranh, tăng doanh thu. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư hoàn thiện các dự án của Công ty, mở rộng địa bàn hoạt động, khai thác và tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế về kinh doanh xuất nhập khẩu, tiêu thụ, cung ứng, bao tiêu để đa dạng hóa ngành nghề.

- Đảm bảo nhân sự của Công ty hoạt động đồng bộ và làm việc hiệu quả. Khuyến khích người lao động tham gia sáng tạo trong SXKD, đưa ra nhiều ý tưởng, sáng kiến hay cách làm mới để tiết giảm chi phí, tiết kiệm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tập trung tìm hiểu thị trường, đối tác, nghiên cứu đổi mới hoạt động, ngành nghề phù hợp với lợi thế hiện có của Công ty. Tiếp tục duy trì hoạt động hiện nay ổn định, đảm bảo tăng mức thu nhập cho cán bộ công nhân viên lao động.

- Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hội nhập, mở rộng bạn hàng, đối tác, chuyển hướng thị trường sang các nước Hàn Quốc, Philipin, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia, Mỹ và các nước Châu Âu để giảm sự lệ thuộc thị trường Trung Quốc.

** Các mục tiêu phát triển bền vững:*

- Củng cố và duy trì tốt các mặt hàng, nguồn hàng, ngành hàng và tìm thị trường đầu ra ổn định hơn cho các sản phẩm của Công ty sản xuất và kinh doanh.

- Kế thừa và phát huy tốt hơn thị trường, bạn hàng truyền thống của Công ty, đầu tư sâu vào các sản phẩm để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm cạnh tranh.

- Chú trọng nhiều hơn việc sản xuất các sản phẩm sạch và giữ gìn tốt vệ sinh môi trường, quy hoạch các vùng nguyên liệu để ổn định sản xuất lâu dài cho các nhà máy.

- Đầu tư nhiều hơn cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân, nhất là các sản phẩm của tỉnh nhà đã được thị trường trong và ngoài nước biết đến như: Tinh bột sắn, Cao su, viên gỗ nén, lúa, gạo, thức ăn chăn nuôi, sản phẩm gỗ có chứng FSC...

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải vừa đảm bảo được mục tiêu phát triển vừa bảo vệ được môi trường, cũng như đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu vùng xa.

- Mở rộng các văn phòng đại diện trong và ngoài nước để hỗ trợ các mục tiêu chiến lược kinh doanh của Công ty.

- Ổn định đời sống, công ăn việc làm và tăng thu nhập ngày càng cao cho người lao động.

5. Các rủi ro:

Năm qua, tình hình kinh tế, chính trị trong nước, khu vực và thế giới có nhiều biến động phức tạp như: Tỷ giá ngoại tệ biến động, lãi suất tiền vay tăng, nguồn vốn tín dụng thắt chặt, giá cả hàng hóa tăng giảm với biên độ cao nằm ngoài dự đoán, các khoản chi phí tăng đột biến, hàng giả, hàng nhái, hàng lậu tràn lan khó kiểm soát, cạnh tranh về nguyên liệu mua, bán giữa các nhà máy, cuộc chiến giữa Nga – Ucraina, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, thiên tai bão lụt, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 những tháng đầu năm đã tác động không nhỏ các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty;

Môi trường kinh doanh không thuận lợi, sức mua thấp, giá cả không ổn định, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, cụ thể:

+ Thị trường nông sản bấp bênh không ổn định, phụ thuộc nhiều yếu tố;

+ Giá cao su biến động, thường giảm sâu. Giá bán viên nén vẫn còn thấp.

+ Hàng giả, hàng nhái, hàng lậu tràn lan thị trường, chưa được kiểm soát tốt, nhiều đơn vị tư nhân kinh doanh cùng mặt hàng mở ra trên cùng địa bàn nên gây khó khăn cho Công ty trong chiến lược nhập khẩu, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa;

+ Chính sách chuyển đổi cây trồng của các địa phương đã ảnh hưởng đến diện tích và sản lượng thu mua sắn, cao su, rừng FSC của các nhà máy.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

***Về các hoạt động sản xuất, chế biến:**

a. Sản xuất tại Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2022 diễn ra trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT đã kịp thời đầu tư thêm hệ thống xử lý nước thải và một số máy móc thiết bị đúng hướng, nên đã phát huy hết năng suất và hiệu quả trong sản xuất. Bên cạnh đó, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chế độ thưởng phạt, đã khích lệ tinh thần lao động, sáng tạo, góp phần cùng Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 65.576 tấn tinh bột/kế hoạch 58.000 tấn tinh bột, đạt 113 % kế hoạch; tăng 9.053 tấn so với thực hiện năm 2021; Sản xuất bã sắn đạt 10.902 tấn, Tổng doanh thu nhà máy 769 tỷ đồng; Sản lượng năm nay tăng do nguồn nguyên liệu sắn dồi dào, giá bán cao, máy móc đầu tư có hiệu quả đã nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà máy Tinh bột sắn;

Về sản xuất phân vi sinh: Trong năm đã sản xuất được 1.054 tấn/kế hoạch 1.000 tấn. Năm qua nhà máy tiếp tục cải tiến máy móc thiết bị, chất lượng, tích cực vận động bà con bón phân, mở rộng đại lý bán cho các hợp tác xã, tìm kiếm thị trường đầu ra.

b. Chế biến tại Nhà máy CB mủ cao su:

Trong năm 2022 là năm giá cao su thế giới tiếp tục biến động theo chiều hướng giảm, nhà máy đã nỗ lực bám sát diễn biến thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong nước và bạn Lào để gia tăng công suất. Kết quả tình hình hoạt động chung của Nhà máy các chỉ tiêu SXKD đạt: đã thu mua: 7.445 tấn; sản xuất 8.059 tấn/kế hoạch 7.500 tấn; doanh thu đạt 309 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch đầu năm, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

c. Sản xuất tại Nhà máy viên nén năng lượng:

Hoạt động SXKD của Nhà máy viên năng lượng năm 2022 đã có những cải thiện đáng kể. Hệ thống dây chuyền mới của viên nén đi vào hoạt động góp phần nâng cao sản lượng, doanh thu tăng, chất lượng sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường. Tuy nhiên do máy móc đi vào tháng cuối năm nên sản lượng chưa cao. Năm qua sản xuất được: 10.120 tấn viên nén/kế hoạch 3.500 tấn; Phân hữu cơ 723 tấn/kế hoạch 220 tấn. Doanh thu 47,6 tỷ đồng/ kế hoạch 16 tỷ đồng đạt 297% so với KH.

d. Chế biến tại Nhà máy nông sản, cửa hàng 8S:

Trong năm qua, Nhà máy và Cửa hàng 8S đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như: Bán hàng bình ổn giá trong dịp lễ, Tết tham gia các hoạt động như : Hội chợ, triển lãm... việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tinh nhà, hỗ trợ người dân bán đầu ra sản phẩm ổn định, tạo chuỗi sản phẩm tiến tới thâm nhập thị trường theo chủ trương của Công ty. Nhà máy đã có nhiều nỗ lực,

cố gắng trong thu mua, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản cũng như sản xuất và tiêu thụ TACN. Đến nay, lĩnh vực sản xuất TACN đã ổn định, hoạt động tốt, sản lượng tăng cao so với năm 2021.

Doanh thu thực hiện năm 2022, doanh thu Nhà máy đạt 84 tỷ đồng/ kế hoạch 75 tỷ đồng đạt 112 % KH, trong đó TACN thực hiện đạt 4.352 tấn/kế hoạch 2.624 tấn đạt 166% KH; hàng nông sản các loại 7.134 tấn, chủ yếu là xuất bán bả sắn sấy khô, tinh bột sắn. Năm 2022 Nhà máy đã hoàn thành vượt lợi nhuận kế hoạch Công ty giao, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà.

*** Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:**

Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan được mở rộng phát triển về số lượng và chủng loại mới. Tỷ giá USD tăng, cước vận chuyển tăng đã ảnh hưởng đến giá bán tăng, có nhiều đối thủ cạnh tranh và tình trạng hàng giả hàng nhái ngày càng nhiều. Doanh thu các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu năm 2022 đạt 110 tỷ đồng.

*** Về hoạt động dịch vụ - du lịch:**

Năm 2022, doanh thu của lĩnh vực nghỉ dưỡng, khách sạn được tăng cao. Đã tìm tổ chức được nhiều hoạt động tour thu hút khách hàng. Công ty thường xuyên chỉ đạo thay đổi về phong cách phục vụ, món ăn, tạo thêm nhiều dịch vụ mới, khác biệt nhưng kết quả chưa đạt, nên doanh thu dịch vụ du lịch năm 2022 đạt 22 tỷ đồng;

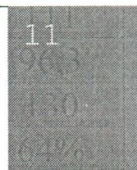
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	% hoàn thành KH
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200	1.361	113
- Nộp NS địa phương	Tỷ đồng	60.000	66,757	111
- Số lao động bình quân	Người	554	534	96,3
- Thu nhập Bqlđ/tháng	Tr.đồng	10	13	130
- Lợi nhuận	Tỷ đồng	25	16,017	64%

Các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều đạt và vượt. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận giảm (không đạt) với các lý do chính: Trong năm 2022 HĐQT & Ban điều hành đã quyết định tăng lương, tăng các mức thưởng cho người lao động; mặt khác chi phí lãi vay, chi phí vận chuyển tăng nên đã làm giảm lợi nhuận.

2. Tổ chức và nhân sự năm 2022

*** Ban điều hành:**



STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Hồ Xuân Hiếu	15/09/1975	Thạc sỹ cơ khí chế tạo máy	11/05/2020
2	Lê Quang Nhật	09/04/1972	Cử nhân Anh văn Cử nhân kinh tế ngành QTKD	12/05/2020
3	Lê Văn Thế	15/01/1964	Cử nhân CB thủy sản	01/03/2020
4	Lê Văn Tuyển	16/10/1977	Thạc sỹ QTKD	01/9/2021

*** Kế toán trưởng:**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn	31/12/1977	Thạc sỹ QTKD	01/03/2020

*** Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.1	Hồ Xuân Hiếu	009C113941	Chủ tịch HĐQT	197018909 15/07/2014 C.A. Quảng Trị	Phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1.870.422	22,27%	Số cổ phần sở hữu đại diện nhà nước: 1.900.000
1.2	Lê Quang Nhật	009C136806	TGD	191289578 16/05/2019 CA.Quảng Trị	Đông Giang, Đông Hà,	648.020	7,71%	0

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Quảng Trị			
1.3	Lê Văn Thê	009C136769	PTGD	190385452 (23/03/2018) CA.Quảng Trị	Đông Hà, Quảng Trị	65.416	0,77	0
1.4	Lê văn Tuyên	009C136717	PTGD	197049655 5/11/2020 CA Quảng Trị	Đông Hà, Quảng Trị	21.818	0.26%	0
1.5	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	009C136754	Kế toán trưởng	197056499 16/04/2012 C.A. Quảng Trị	20/1 Lê Lợi, Đông Hà, Quảng Trị	51.295	0,61%	0

*** Những thay đổi trong Ban điều hành: Không**

*** Số lượng cán bộ, nhân viên đến thời điểm 31/12/2022:**

Phân loại	Số người	Tỷ trọng %
Tổng số lao động	534	100%
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý		
2. Theo trình độ		
1. Đại học và trên đại học	145	27,2%
2. Cao đẳng	165	30,9%
3. Trung cấp, sơ cấp, bằng nghề	42	7,9
4. Lao động phổ thông	182	34
3. Theo tính chất hợp đồng		
5. Hợp đồng lao động	524	98%
6. Thử việc	10	2%
4. Theo giới tính		
7. Nam	347	65%
8. Nữ	187	35%

*** Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Chế độ và điều kiện làm việc:

Thời gian làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48giờ/tuần, số giờ làm việc trong ngày là 8giờ/ngày;

Được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động theo đúng quy định và điều kiện đặc thù tại từng môi trường làm việc;

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và quy chế của Công ty;

Hàng năm Công ty thực hiện chế độ nghỉ phép, lễ, tết cho người lao động theo quy

định của bộ Luật Lao động và nội quy, thỏa ước lao động của Công ty;

+ **Chính sách tiền lương:**

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Công ty để thực hiện, kết hợp với hiệu quả công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, vị trí, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng như: Mặt bằng thị trường lao động và thu nhập tại địa phương, hệ số trượt giá... Ban lãnh đạo công ty chỉ đạo các đơn vị phải tính toán tăng thu nhập, tạo việc làm ổn định cho người lao động. Trích thưởng cho CBCNV đang làm việc, có đóng góp cho Công ty. Thưởng lương tháng thứ 13; Thưởng tết cho người lao động bình quân 25 triệu đồng/người. Kết quả năm 2022 mức thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty đạt 13 triệu đồng/người/tháng;

Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, đời sống và thu nhập của người lao động luôn được cải thiện;

+ **Chính sách tuyển dụng đào tạo:**

Tuyển dụng: Công ty ban hành quy chế tuyển dụng nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ tay nghề; Tùy theo yêu cầu công việc của từng phòng ban bộ phận, đơn vị cơ sở để Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể.

Đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, minh bạch, rõ ràng, trách nhiệm, với hình thức đào tạo tại chỗ, chuyên sâu, tạo điều kiện cho người lao động gắn học đi đôi với hành, phát huy năng lực bản thân, kỹ năng công việc;

Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp; Tập huấn PCCN, ATVSLĐ, ATVSTP cho người lao động;

+ **Các chính sách khác:** Theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn trong năm, đáp ứng yêu cầu SXKD của các đơn vị như: Tại Nhà máy Sản: Đầu tư sửa chữa hơn 4,5 tỷ đồng gồm các hạng mục thay mới 4 máy ép bã trực vít, máy nghiền củ động cơ, chế tạo buồng hút và giữ bụi tự động, nạo vét cải tạo hồ...; Nhà máy cao su (3,3 tỷ) gồm: Xây mới nhà kho thành phẩm, nâng tháp khử mùi, mua máy thổi khí...; Nhà máy viên nén (103 tỷ) gồm: Đầu tư mới hệ thống dây chuyền sản xuất viên nén, 5.000 tấn viên nén/tháng, đổ bê tông sân chứa nguyên liệu,

mua các máy móc... Nhà máy Nông Sản (10,6 tỷ) gồm: Hệ thống cân tự động, máy cuộn rơm, băng tải su chuyển bao, xe nâng, hệ thống PCCCsửa chữa hệ thống lò hơi dây chuyền TACN;

Tất cả các hạng mục đầu tư, mua mới, cải tiến, sửa chữa, nâng cấp là những hạng mục rất cần thiết đã đưa vào sử dụng đúng mục đích.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	529.689.766.836	618.782.172.855	+17
Doanh thu thuần	1.075.351.940.685	1.361.335.753.980	+27
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.047.564.929	16.272.144.049	-35
Lợi nhuận khác	68.192.182	(254.738.472)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.115.757.111	16.017.405.577	-36
Lợi nhuận sau thuế	25.115.757.111	16.017.405.577	-36
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	16%	-36

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0,88	0,92
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,23	0,61
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,81	0,83
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	4,15	5,03
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		

+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,69	10,18
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2,11	2,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,023	0,012
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,244	0,156
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,047	0,026
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,023	0,012

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

a, Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần lưu hành : 8.400.000 CP

+ Loại cổ phần : phổ thông

+ Số lượng cổ phần chuyên nhượng tự do: 7.460.220 cổ phần

+ Cổ phần hạn chế chuyên nhượng có điều kiện theo cam kết làm việc theo năm công tác tại điều 48 NĐ 59/2011/NĐ-CP (hạn chế 10 năm theo giấy đăng ký của CBCNV tại thời điểm Cổ phần hóa): 939.780 CP.

b) Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2022 :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước		8.400.000	84.000.000.000	100%
	- Cá nhân		6.500.000	65.000.000.000	77,38%
	- Tổ chức	1	1.900.000	19.000.000.000	22,62%
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
Tổng cộng:			8.400.000	84.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp (không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính (không)

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 827.159.564.812 đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	DANH MỤC	ĐVT	TIÊU THỤ 2022
	Trực tiếp		
1	Than đá	Tấn	1.660
2	Điện	KWh	22.975.057
3	Dầu Diezen, dầu nhòn các loại	Tấn	119,9
	Xăng các loại	Lít	7.033
	Gián tiếp		
4	Điện	KWh	39.562

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Trong năm, công ty đã đầu tư Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các đơn vị trực thuộc. Giá trị tiết kiệm: 2.275.324.344 đồng

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị, giá trị: 383.319.026 đ

Lượng nước trong năm sử dụng để sản xuất là từ nước sông và nguồn nước giếng khoan tại các nhà máy: 553.864 m³.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 30% và 166.159m³.

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động bình quân: 534 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 13 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất, thôi việc được thực hiện đầy đủ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức lớp cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro, tổ chức cho CBCNV tham quan học hỏi tại các nhà máy, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, giải quyết các chế độ cho người lao động kịp thời, chính xác...

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các đoàn thể tham gia tích cực các phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào làm từ thiện đóng góp ngày lương cho quỹ vì người nghèo, huy động đóng góp tiền lương hỗ trợ CBCNV của đơn vị xây nhà tình nghĩa, sửa chữa nhà hư hỏng. Đoàn thanh niên bán bình ổn giá, phát cơm từ thiện, tổ chức trao thưởng cho trẻ em dịp trung thu, vệ sinh làm sạch môi trường, chăm sóc nghĩa trang...;

Chính sách khen thưởng - kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi: Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chế độ khác ưu tiên cho người lao động như: Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho toàn thể CBCNVLĐ để tái tạo sức lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ

cho người lao động. Năm 2022, Công ty đã chi số tiền 560 triệu cho 22 trường hợp gia đình người lao động có tang chế. Hỗ trợ 73 trẻ em mồ côi mỗi cháu 500.000 đồng/tháng cho đến năm 18 tuổi; Thăm Tết cho tứ thân phụ mẫu (ruột) của CBCNV Công ty có tuổi đời từ 70 trở lên với mức 3 mức thăm từ 2 đến 4 triệu đồng/người; Quỹ “tấm lòng Sepon” phối hợp với Công đoàn ngành hỗ trợ xây mới 03 nhà cho 3 đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn theo chương trình “Mái ấm công đoàn năm 2022” với trị giá 210 triệu đồng; Các công đoàn bộ phận tiếp tục vận động “Nuôi heo đất trao tình yêu thương”.

Quỹ vượt khó tạo điều kiện giúp CBCNVLĐ được vay vốn với lãi suất thấp để trang trải thêm nhu cầu cuộc sống; Phát động các phong trào từ thiện nhân đạo được các cấp các ngành đánh giá cao và có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Tổ chức cho người lao động tham gia các phong trào, hội thi nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của Công ty và cấp trên phát động;

Tổ chức tập huấn PCCN, ATVSLĐ, ATVSTP cho người lao động; duy trì tốt Quỹ vượt khó tạo điều kiện giúp CBCNVLĐ được vay vốn với lãi suất thấp để trang trải thêm nhu cầu cuộc sống; Phát động các phong trào từ thiện nhân đạo được các cấp các ngành đánh giá cao và có ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Về công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội: năm qua, toàn Công ty đã tham gia hỗ trợ từ nguồn đóng góp của người lao động và quỹ phúc lợi 420 triệu đồng. ...

Duy trì tốt chương trình “Tủ quần áo nhân ái” tại Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa, hỗ trợ nhiều suất quà cho người đồng bào dân tộc khó khăn; hỗ trợ sấy lúa cho bà con; tham gia các cuộc vận động các quỹ như: Quỹ vượt khó, quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, khuyến học...; ĐTN tham gia hiến máu, tổ chức làm vệ sinh và dâng hương các nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp các ngày lễ thể hiện sự tri ân.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ đóng góp tích cực cho cộng đồng:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, cuộc chiến giữa Nga – Ucraina, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, thiên tai bảo lụt, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 những tháng đầu năm và giá vận chuyển tiếp tục ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu hàng hóa. Giá bán các mặt hàng không ổn định như: Cao su, sản phẩm gỗ, TACN; Cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sản, gỗ... thiếu nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy; hàng lậu, hàng giả tràn lan vẫn còn tràn lan ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty..., nhưng dưới chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty cùng với tập thể cán bộ CNVLD đã phát huy các thế mạnh, khắc phục những khó khăn trong điều hành hoạt động

sản xuất kinh doanh, lãnh đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Để có những kết quả đó, bên cạnh định hướng đúng. Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, CNV người lao động có trình độ và tâm huyết; chất lượng sản phẩm tốt, thương hiệu uy tín của công ty đã tạo được niềm tin cho khách hàng, mặt khác các hoạt động của Công ty luôn được sự ủng hộ rất lớn từ chính quyền địa phương nên thuận lợi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	519.458.341.133	226.378.011.835	293.080.329.298
Máy móc thiết bị	195.499.706.108	89.922.736.686	105.576.969.422
Nhà cửa	310.873.072.569	127.400.926.915	183.472.145.654
Phương tiện vận chuyển	12.676.653.456	8.669.582.091	4.007.071.365
Thiết bị dụng cụ quản lý	408.909.000	384.766.143	24.142.857
2. Tài sản cố định vô hình	39.265.910.000	498.402.000	39.347.237.600

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2022 là: 141.794.537.742đ

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là : 36.397.948.307đ

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2022 là: 39.265.910.000đ

b) Tình hình nợ phải trả:

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022
Nợ ngắn hạn	242.917.761.127	258.320.599.316
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	177.917.322.009	182.494.104.903
Phải trả cho người bán	12.674.136.701	30.908.502.041
Người mua trả tiền trước	18.835.149.736	1.794.832.129

Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	4.229.406.963	8.560.658.701
Phải trả người lao động	22.807.369.969	27.830.725.369
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.914.844.661	1.434.890.116
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.539.531.088	5.296.886.057
Nợ dài hạn	183.952.475.596	257.838.079.818
Phải trả dài hạn khác	1.734.376.996	1.775.036.793
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	182.218.098.600	256.063.043.025

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Khoản nợ hiện tại khá lớn tuy nhiên Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn;

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn. Những khoản nợ đều nằm trong thời hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm qua, đã kiện toàn lại bộ máy nhân sự đơn vị tại nhà máy cao su, TTDVDL Cửa Việt để hoạt động hiệu quả hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2023 tình hình kinh tế chung vẫn diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có hồi kết; chiến tranh Nga và Ukraina diễn ra căng thẳng; các loại phí tăng, cước vận chuyển và giá xăng dầu vẫn tiếp tục tăng cao; giá nhiều mặt hàng nông sản không ổn định, cao su, viên gỗ nén, gỗ xẻ...tăng giảm thất thường, tiềm ẩn khó lường. Tuy nhiên HĐQT vẫn kiên định các mục tiêu trong kế hoạch năm 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.500
- Nộp NS địa phương	tỷ đồng	60
- Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Triệu đồng	13
- Lợi nhuận	Tỷ đồng	17
- Cổ tức	%	>=17%

4.1. Về công tác sản xuất:

- Xây dựng các phương án để khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại về công tác quản lý điều hành, công tác nhân sự, các giải pháp về quản lý khai thác các tài sản, thiết bị, máy móc đã đầu tư chưa sử dụng hết để tránh lãng phí;

- Sử dụng vận hành hiệu quả dây chuyền sản xuất viên nén tại NMVNL Cam Lộ hiệu quả;

- Bổ sung đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp máy móc, thay thế thiết bị kịp thời để tăng năng suất lao động, giảm nhân công, tăng số lượng và chất lượng sản phẩm, giảm tải sức lao động đối với các nhà máy trong toàn Công ty;

- Bảo dưỡng, cải tạo, thay thế và đầu tư thêm một số máy móc thiết bị để tự động hóa, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm;

- Tập trung bảo vệ và phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, đặc biệt lĩnh vực viên nén .

- Linh động trong việc bán hàng, đưa vòng quay thành phẩm nhanh nhất có thể để quay vòng vốn, giảm lãi vay.

- Chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc xử lý mùi hôi.

4.2. Về kinh doanh XNK, thương mại, du lịch và dịch vụ:

- Tiếp tục tìm kiếm nhiều mặt hàng mới, có mẫu mã khác biệt, chất lượng tốt để nhập khẩu ổn định, đồng thời bám sát thị trường vấn đề hàng lậu, hàng giả, hàng nhái để làm việc với nhà cung cấp Thái Lan lên phương án xử lý.

- Tìm kiếm thêm khách hàng, bán hàng ổn định, thị trường mới trong và ngoài nước cho sản phẩm của Công ty sản xuất, tăng số lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản đối với những sản phẩm có hiệu quả, khả năng triển vọng phát triển bền vững lâu dài, đồng thời phát triển mạng lưới hàng gạo Quảng Trị (hữu cơ, vietgap, thường) đưa vào các siêu thị và xuất khẩu.

- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để giữ vững uy tín thương hiệu. Đẩy mạnh liên kết tour nội địa, tour du lịch biển, tour Cồn Cỏ, xây dựng các sản phẩm du lịch mới theo hướng thích ứng trong tình hình mới: du lịch đường sông, du lịch trải nghiệm...

- Thực hiện các công việc sau khi được chấp thuận thành lập văn phòng đại diện tại Đà Nẵng.

4.3. Về đầu tư, XD/CB, sửa chữa, mua sắm:

- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất lúa gạo hữu cơ tại huyện Hải Lăng giai đoạn 1, đồng thời ưu tiên nâng cấp, sửa chữa, đầu tư các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt

động tại các đơn vị. Các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới thay thế để tăng năng suất, hiệu quả, giảm lao động thủ công tại các Nhà máy.

4.4. Về tài chính:

- Rà soát cân đối lại nguồn tài chính, tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, các nguồn lãi thu được phân bổ dần để trả nợ vay dài hạn, dự phòng rủi ro;

- Tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, quản lý chặt các khoản chi phí, huy động mọi nguồn lực hợp lệ bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, trong quản lý và sử dụng vốn để có giải pháp phù hợp, bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

4.5. Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, tập huấn, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

4.6. Về công tác khác:

- Tiếp tục chỉ đạo phân công thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty giai đoạn 2 (phần còn lại 1,9 triệu cổ phần) theo chỉ đạo của Tỉnh và quy định của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện An toàn vệ sinh lao động, PCCC, phòng chống thiên tai tại các đơn vị cơ sở, rà soát bổ sung quy chế chặt chẽ, đề phòng ngừa hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản của Công ty;

- Tiếp tục giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.

- Tiếp tục khoán toàn bộ các khoản chi phí từ khấu hao, lãi vay các loại bảo hiểm đến từng phòng ban, bộ phận, đơn vị cơ sở để đánh giá chính xác năng lực quản lý của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động điều hành SXKD của từng đơn vị trực thuộc;

- Tiếp tục mở rộng thêm một số phương án sản xuất mới, tận dụng máy móc thiết bị hiện có, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động khi các nhà máy nghỉ vụ.

- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng một số hoạt động tại các đơn vị đảm bảo hoạt động có hiệu quả trước mắt và lâu dài;

- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến sáng kiến; nâng cao ý thức về ATLĐ, PCCC, ATVSTP, thực hành tốt 5K, 5S trong toàn thể CBCNV.

- Phát huy tốt vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể trong các hoạt động, chỉ đạo các đoàn thể tham gia tích cực các hoạt động, các phong trào, phối hợp hỗ trợ tốt với chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (*tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...*): Hàng năm CBCNV thường xuyên có những sáng kiến liên quan đến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho công ty hàng tỷ đồng. Tiêu biểu sáng kiến “*Nghiên cứu, tìm hiểu đưa ra quy trình lưu trữ men kỵ khí, kích hoạt và bổ sung men kỵ khí cho hệ thống các hồ Biogas phủ bạt của Nhà máy*” nhóm tác giả Nhà máy Sắn, đã làm lợi 1 tỷ đồng,

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Các chế độ ốm đau hiếu hỉ được Công ty quan tâm đến tất cả CBCNV. Người lao động yên tâm công tác.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Đối với địa phương Công ty có nhiều hoạt động hỗ trợ bà con nghèo thông qua việc hỗ trợ các quỹ, xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ làm đường, điện chiếu sáng, cho người dân vay vốn, ứng trước tiền bán sắn...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới do chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh Covid làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị nói riêng, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng thực hiện tốt chức trách của mình, hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đề ra, cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

Năm 2022 Công ty đạt được các kết quả như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% Hoàn thành
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.200	1.361	113
2	Tổng Lợi nhuận	Tỷ đồng	25	16	64
3	Tỷ lệ Lợi nhuận trên vốn Điều lệ	%	29,8	19,1	64

2. Đánh giá Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

* HĐQT Công ty luôn theo dõi sát sao nắm bắt chỉ đạo kịp thời quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã chấp hành đầy đủ các quy định của các Bộ luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật lao động, các Luật thuế, thực hiện đầy đủ các quy định theo điều lệ Công ty.

+ Ban Tổng giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ Công ăn việc làm và thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

+ BTGD đề xuất số lượng nhân sự mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

+ Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn, nhưng HĐQT và Ban điều hành vẫn xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư đồng thời tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đồng thời tăng cường công tác quản trị công ty, tổ chức lại sản xuất, tích cực thu hồi công nợ. Các chỉ tiêu thực hiện:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm	
		Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
Vốn điều lệ	Triệu đồng	84.000	84.000
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.361.336	1.500.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16.017	17.000
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	1,2	1,13
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	15,61	16,56
Tỷ lệ chia cổ tức	%	16,2	>= 17

***Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2022:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2022 đề ra; HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như:

1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, ban hành kịp thời các chủ trương để chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động;

2. Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường, tình hình Biển Đông, chiến sự giữa Nga và Ucraina... để có các giải pháp ứng phó linh hoạt. Tập trung quản trị, tìm các giải pháp tốt khắc phục những khó khăn đối với các đơn vị.

3. Quản lý, phát triển và mở rộng các vùng nguyên liệu để đáp ứng cho các nhà máy hoạt động trước mắt và lâu dài, kể cả phía bạn Lào, nghiên cứu đầu tư sâu các sản phẩm của Công ty từ sản phẩm Tinh bột sắn, chế biến gỗ tinh chế, cao su, TACN...

4. Tăng cường quản lý khai thác có hiệu quả các tài sản đã đầu tư; rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để giảm dần chi phí đối với các nhà máy, có sự so sánh, đảm bảo tính cạnh tranh, đạt hiệu quả cao sau đầu tư.

5. Chủ động hội nhập Quốc tế, tìm kiếm đối tác khách hàng, các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và nước ngoài để mở rộng hoạt động sản xuất của các nhà máy, tăng cường quảng bá các dịch vụ du lịch của Công ty, hỗ trợ tích cực các đơn vị cơ sở và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tinh giao.

6. Công tác quản lý tài chính phải chặt chẽ, duy trì tốt công tác khoán quản, quản trị kiểm tra kiểm soát, không để công nợ khó đòi phát sinh mới;

7. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thành việc thoái vốn nhà nước còn lại theo đúng lộ trình quy định;

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số CP đại diện sở hữu nhà nước
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.870.422	22,27%	1.900.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT	648.020	7,71%	0
3	Lê Văn Thê	Thành viên HĐQT	65.416	0,77	0
4	Lê thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không chuyên trách	0	0	0
5	Nguyễn Thị Tiến Lợi	Thành viên HĐQT không chuyên trách	21.148	0,25%	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm qua, HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp để ban hành một số nghị quyết, quyết định mang tính chiến lược, đồng thời chỉ đạo điều hành trực tiếp một số công việc liên quan đến việc đầu tư, mua sắm, nâng cấp các hạng mục, dự án như:

Về việc thông qua vay vốn phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng về việc vay vốn tại các ngân hàng; giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị; chấp thuận việc nhận chuyển nhượng tài sản; việc đầu tư máy móc thiết bị sản xuất viên nén tại Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ; xây kho; thông qua ký kết và thực hiện hợp đồng hợp tác với Công ty CP nông nghiệp hữu cơ thương mại Quảng Trị; phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến lúa, gạo hữu cơ Quảng Trị; mua ô tô, xe...

Ngoài ra quyết định một số nội dung tại ĐHĐCĐ thường năm 2021. Các định hướng chủ trương của HĐQT rất phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

No.	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	14/1/2022	Về việc vay vốn tại Ngân hàng VP bank- Chi nhánh Quảng Trị	100%
2	04/QĐ-HĐQT	22/2/2022	Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị	100%
3	07/NQ-HĐQT	24/2/2022	Về việc chấp thuận việc nhận chuyển nhượng tài sản	100%
4	08/NQ-HĐQT	25/2/2022	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
5	10/QĐ-HĐQT	1/3/2022	Về việc đầu tư máy móc thiết bị sản xuất viên nén tại Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ	100%
6	11/QĐ-HĐQT	10/3/2022	Về việc phê duyệt xây kho tại Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ	100%
7	21/2022/NQ- ĐHĐCĐ	22/4/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2022	100%
8	22/NQ-HĐQT	3/5/2022	Về việc thông qua ký kết và thực hiện hợp đồng hợp tác với Công ty CP nông nghiệp hữu cơ thương mại Quảng Trị	100%
9	25/NQ-HĐQT-SEP	12/5/2022	Về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCPNT Việt Nam Chi nhánh Quảng Trị	100%
10	28/NQ-HĐQT	6/6/2022	Về việc chốt danh sách chi trả cổ tức còn lại năm 2021	100%
11	36/NQ-HĐQT-SEP	29/7/2022	Về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCPĐT PTVN- CNQuảng Trị	
12	39/2022/NQ- HĐQT	10/8/2022	Về việc vay vốn và cầm cố tài sản tại Ngân hàng NNPTNT Quảng Trị	

13	39/QĐ-HĐQT	31/8/2022	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến lúa, gạo hữu cơ Quảng Trị	100%
14	39B/QĐ-HĐQT	13/9/2022	V/v phê duyệt mua máy nghiền	
15	44/QĐ-HĐQT	11/10/2022	V/v phê duyệt xây kho tại Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ	
16	46/QĐ-HĐQT	18/10/2022	V/v đồng ý chi thưởng và mua xe ô tô	
17	53/QĐ-HĐQT	20/12/2022	Về việc mua máy xúc lật và xe ô tô 16 chỗ	100%

Năm qua HĐQT đã tổ chức rất nhiều cuộc họp để giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến tất cả các hoạt động của Tổng Công ty, HĐQT đã đưa ra các chủ trương, định hướng kịp thời và hiệu quả. Do Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật nên để được sự thống nhất cao của tập thể, các cuộc họp của HĐQT thường mời các thành phần của Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát để có những ý kiến mang tính chính xác đồng thời định hướng cho Ban điều hành thực hiện các công việc thông suốt.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm HĐQT không tham gia các chương trình về đào tạo quản trị.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần %
	Mai Chiếm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	22.095	0,26
	Nguyễn Tùng Hưng	Thành viên ban kiểm soát	5.000	0,059
	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên ban kiểm soát	6.641	0,079

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các cuộc họp:

No.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	26/02/2022	Thảo luận và thông qua chương trình công tác của Ban kiểm soát năm 2022	100%
02	19/4/2022	Xem xét đánh giá kết quả hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc và toàn Công ty Quý I/2022, Ban hành kế hoạch kiểm tra giám sát 3 đơn vị cơ sở;	100%
03	28/7/2022	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD Quý II/2022 và công tác quản lý điều hành của HĐQT-BTGD và các cán bộ quản lý khác	100%
04	16/9/2022	Xem xét đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Tùng Hưng, Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách, đề xuất HĐQT xem xét chấp thuận; Phân công lại nhiệm vụ của các thành viên,	100%
05	31/12/2022	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD & đầu tư toàn Cty, tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2023	100%

** Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:*

Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp quy định; đã tổ chức 5 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc họp đột xuất lấy ý kiến của các thành, thống nhất thực hiện các nội dung công việc; Xây dựng chương trình kiểm tra giám sát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Triển khai kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, các quyết định của HĐQT & Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, sửa chữa của Tổng công ty;

Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành;

Xem xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC; Thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định quỹ tiền lương, thù lao.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, đơn vị cơ sở để

nắm thông tin và tham gia ý kiến trong các cuộc họp;

Thực hiện một số công việc quan trọng khác của Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông giao;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	758.792.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	535.624.000
3	Lê Văn Thê	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	610.266.000
4	Nguyễn Thị Tiến Lợi	Thành viên HĐQT không điều hành	105.300.000
5	Lê Thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	192.819.000
6	Lê Văn Tuyền	Phó Tổng giám đốc Công ty	594.250.000
7	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	Kế toán trưởng	396.884.000
8	Mai Chiếm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	271.216.000
9	Nguyễn Tùng Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	134.725.000
10	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	229.181.000
	Cộng		3.829.057.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các

công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Người nội bộ Công ty góp vốn thành lập doanh nghiệp tại Công ty cổ phần nông nghiệp hữu cơ thương mại Quảng Trị của Chủ tịch HĐQT Hồ Xuân Hiếu là 750 triệu, chiếm 25% vốn điều lệ và Phó Tổng giám đốc Lê Văn Thê là 450 triệu, chiếm 15% vốn điều lệ.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm qua Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Bản cứng đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải lên website Công ty.

Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GDCKHN
- CB website Cty
- Lưu: VT, BCK

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO



Hồ Xuân Hiếu